

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HS-ST

Ngày: 06-4-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Ngọc Phương

- Bà Nguyễn Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/HSST –QĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NQM (tên gọi khác B E), sinh năm 1992 tại Thành phố Hà Nội; thường trú: 136 LTT, phường BT, Q1, Thành phố H; chỗ ở: 140/3 khu phố 2, phường AP, thành phố TA, tỉnh BD; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVT, sinh năm 1965 và bà LNCT, sinh năm 1966, bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 19/12/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 100/2018/QĐ-TA ngày 19/12/2018, chấp hành xong ngày 30/8/2019; bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. ĐMK (tên gọi khác B), sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 2/21 đường 13, khu phố 4, phường LX, quận (nay là thành phố) TĐ, Thành phố H; chỗ ở: 140/3 khu phố 2, phường AP, thành phố TA, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông ĐVC, sinh năm 1954 và bà LTT, sinh năm 1964 (đã chết), bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 230/2006 ngày 22/12/2006 Tòa án nhân dân quận (nay là thành phố) Thủ Đức, Thành

phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong; Bản án số 106/2010/HSST ngày 14/5/2010 Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong; Ngày 30/10/2013 Ủy ban nhân dân quận (nay là thành phố) Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, chấp hành xong ngày 25/9/2015; bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ KOL, sinh năm 1975; thường trú: Ấp TS, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh AG, vắng mặt.

+ HTKN, sinh năm 1991; thường trú: KP 4, phường AP, thành phố TA, tỉnh BD, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ VMV, sinh năm 1993; thường trú: A18, xã BB, huyện TB, tỉnh CA, vắng mặt.

+ TDB, sinh năm 1984; thường trú: Xóm 26, xã XT, huyện TX, tỉnh TH; tạm trú: 113C, KP 1A, phường AP, thành phố TA, tỉnh BD, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 01/11/2020 NQM điều khiển xe mô tô biển số 59E1-886.88 đi từ phòng trọ Minh thuê số 71 phòng trọ Chín Lâm; địa chỉ 140/3 khu phố 2, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đi đến đoạn đường 22 tháng 12 thì nhìn thấy bên trong nhà trọ Kim Yến địa chỉ số 1/229 khu phố Hòa Lân 2, phường, Thuận Giao, thành phố Thuận An có 01 xe mô tô biển số 69D1-103.68 của ông KOL đang để trong dãy hàng lang dãy trọ không người trông coi, lúc này M điện thoại qua phần mềm Zalo rủ ĐMK cùng tham gia trộm cắp tài sản thì K đồng ý. Sau đó M điều khiển xe mô tô biển số 59E1-886.88 quay lại về phòng trọ mình đang ở để đón K đi đến cơ sở trọ Kim Yến để chiếm đoạt xe mô tô nói trên. Khi cả hai đến nơi, K ngồi trên xe mô tô biển số 59E1-886.88 đứng đợi cảnh giới ở ngoài dãy trọ cho M đi vào bên trong dãy trọ để lên lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô 69D1-103.68, do chiếc xe đang khóa cổ nên M dùng chân và tay đập vào tay lái để bẻ khóa cổ xe, sau đó tháo nối dây điện để nổ máy xe. Sau khi chiếm đoạt được cả hai mang xe mô tô trên đưa về cất giấu tại hành lang của cơ sở trọ 25/B3, khu phố 3, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nơi Kiệt đang thuê ở, còn M điều khiển xe mô tô biển số 59E1-886.88 đi mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi đến khu nhà ở xã hội Becamex thuộc K3, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An thì nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 77F1-074.82 của bà HTKN đang để ở dưới sân chung cư, trên xe có cắm sẵn chìa khóa xe, lúc này M điều khiển xe biển số 59E1-886.88 quay lại cơ sở trọ 25/B3, khu phố 3, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để đón K đi đến khu nhà ở xã hội Becamex thuộc K3, KP 4, phường AP, thành phố TA để chiếm đoạt xe mô tô biển số 77F1-074.82. Khi đến nơi, K ngồi trên xe cảnh giới cho M đi đến vị

trí xe mô tô biển số 77F1-074.82 nổ máy xe rồi cả hai điều khiển xe quay lại cơ sở trọ 25/B3, khu phố 3, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Sau đó M ở lại còn K điều khiển xe mô tô biển số 77F1-074.82 đi về phòng trọ 71 phòng trọ Chín Lâm cất giấu, sau đó Kiệt tiếp tục bắt xe ôm quay lại địa chỉ 25/B3, khu phố 3, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương cùng với M điều khiển xe mô tô 69D1-103.68 đi về cơ sở trọ Chín Lâm cất giấu. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 01/11/2020 Công an phường An Phú thực hiện kế hoạch kiểm tra hành chính cơ sở trọ Chín Lâm phát hiện trong phòng số 71 có xe mô tô biển số 77F1-074.82 và xe mô tô biển số 69D1-103.68, thời điểm này M và K đang ở trong phòng và không xuất trình được giấy tờ liên quan đến 02 xe mô tô trên nên mời đến trụ sở công an phường làm việc. Qua làm việc, M và K thừa nhận đã chiếm đoạt 02 mô tô trên.

- Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 135c, màu sơn trắng – xanh, biển số 59E1-886.88; 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, kiểu dáng Vision biển số 77F1-074.82; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 69D1-103.68; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen; 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ.

Căn cứ biên bản định giá tài sản và kết luận định giá tài sản ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 69D1-103.68 có trị giá 8.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu honda, kiểu dáng Vision biển số 77F1-074.82 có trị giá 13.000.000 đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 21.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKS-TA ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố các bị cáo NQM và ĐMK về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị NQM mức hình phạt tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù; đề nghị xử phạt bị ĐMK mức hình phạt tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

- Và đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 69D1-103.68 qua tra cứu xác định là của ông VMV đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc ông V khai nhận đã cầm đồ chiếc xe này tại tiệm cầm đồ Gia Bảo Phát do ông B làm chủ, đến hạn thanh toán hợp đồng nhưng ông V không thanh toán nên ông B đã bán chiếc xe này cho ông L và đồng thời có báo cho ông V, ông V không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu gì. Xét thấy, nguồn gốc chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông L nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu honda, kiểu dáng Vision biển số 77F1-074.82, qua điều tra xác định xe trên do bà N đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 135c, màu sơn trắng – xanh, gắn biển số 59E1-886.88 là phương tiện bị cáo M dùng vào việc phạm tội. Qua điều tra M khai nhận xe này Minh mua trên mạng xã hội Zalo của 01 người không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 4.500.000 đồng vào đầu khoảng tháng 10/2020 tại một quán cà phê trên đường Phan Xích Long, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không làm hợp đồng mua bán. Qua tra cứu phương tiện xác định chiếc xe trên có số khung RLCE55P10EY407564, số máy 55P1407579 được cấp biển số 93L1-197.68 chủ đăng ký chủ sở hữu là ông ĐVT. Qua làm việc ông T khai nhận chiếc xe này đã bị mất trộm vào ngày 14/9/2020 tại cơ sở trọ có địa chỉ 6D/4A khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, ông T yêu cầu được nhận lại xe và yêu cầu Cơ quan điều tra nhanh chóng điều tra xác minh đối tượng đã thực hiện hành vi phạm tội để xử lý. Xét thấy, chiếc xe mô tô trên là vật chứng của một vụ án khác nên Công an thành phố Thuận An đang điều tra xử lý theo quy định.

Đối với biển số 59E1-886.88 là vật chứng của vụ án, quá trình tra cứu xác định biển số này được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Spacy 125 màu trắng, chủ sở hữu đứng tên là ông NMT. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng ông T không có mặt tại địa phương và đến nay chưa đến cơ quan điều tra để làm việc, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen; 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo NQM và ĐMK đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến bị hại HTKN, KOL trong quá trình điều tra: Đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông VMV, ông TDB trong quá trình điều tra: Không có yêu cầu bồi thường gì khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo NQM và ĐMK khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố các bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 01/11/2020 tại địa chỉ 1/229 khu phố Hòa Lân 2, phường, Thuận Giao, thành phố Thuận An các bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 01 xe mô tô biển số 69D1-103.68 của ông KOL trị giá 8.000.000 đồng; tại địa chỉ khu nhà ở xã hội Becamex thuộc K3, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An, các bị cáo có hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 77F1-074.82 trị giá 13.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau bàn bạc và thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, là đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị xử phạt các bị cáo mức hình phạt như trên là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 69D1-103.68 qua tra cứu xác định là của ông VMV đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc ông V khai nhận đã cầm đồ chiếc xe này tại tiệm cầm đồ Gia Bảo Phát do ông B làm chủ, đến hạn thanh toán hợp đồng nhưng ông V không thanh toán nên ông B đã bán chiếc xe này cho ông L và đồng thời có báo cho ông V, ông V không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu gì. Xét thấy, nguồn gốc chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông L nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông L là đúng quy định.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu honda, kiểu dáng Vision biển số 77F1-074.82, qua điều tra xác định xe trên do bà N đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N là đúng quy định.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 135c, màu sơn trắng – xanh, gắn biển số 59E1-886.88 là phương tiện bị cáo M dùng vào việc phạm tội. Qua điều tra Minh khai nhận xe này M mua trên mạng xã hội Zalo của 01 người không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 4.500.000 đồng vào đầu khoảng tháng 10/2020 tại một quán cà phê trên đường Phan Xích Long, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không làm hợp đồng mua bán. Qua tra cứu phương tiện xác định chiếc xe trên có số khung RLCE55P10EY407564, số máy 55P1407579 được cấp biển số 93L1-197.68 chủ đăng ký chủ sở hữu là ông ĐVT. Qua làm việc ông T khai nhận chiếc xe này đã bị mất trộm vào ngày 14/9/2020 tại cơ sở trọ có địa chỉ 6D/4A khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, ông T yêu cầu được nhận lại xe và yêu cầu Cơ quan điều tra nhanh chóng điều tra xác minh đối tượng đã thực hiện hành vi phạm tội để xử lý. Xét thấy, chiếc xe mô tô trên là vật chứng của một vụ án khác nên Công an thành phố Thuận An đang điều tra xử lý theo quy định.

Đối với biển số 59E1-886.88 là vật chứng của vụ án, quá trình tra cứu xác định biển số này được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Spacy 125 màu trắng, chủ sở hữu đứng tên là ông NMT. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng ông T không có mặt tại địa phương và đến nay chưa đến cơ quan điều tra để làm việc nên cần giao cho Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen; 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 47, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Minh và bị cáo Đỗ Minh Kiệt phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo NQM 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020.

Xử phạt bị cáo ĐMK 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2020.

2. Về vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh đen; 01 điện thoại di động OPPO màu đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/02/2021).

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo NQM và bị cáo ĐMK, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm